

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CM
TỈNH CM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2019/DS-ST

Ngày: 05 – 3 – 2019

V/v “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Hân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Thi Văn Trí

2. Bà Trần Thị Mỹ Hương

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Vân, là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố CM, tỉnh CM.

Ngày 05 tháng 3 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố CM, tỉnh CM, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 430/2018/TLST-DS ngày 11 tháng 12 năm 2018 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2019/QĐXXST-DS ngày 25 tháng 01 năm 2019 giữa các đương sự.

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP BI

Địa chỉ trụ sở: Tháp BI, số 35 HV, quận HK, thành phố HN.

Đại diện theo pháp luật của nguyên đơn: Ông Phan Đức T – chức vụ: Tổng giám đốc.

Đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Thị Ngọc S – chức vụ: Cán bộ phòng quản lý rủi ro Ngân hàng TMCP BI – chi nhánh ĐM (theo văn bản ủy quyền số 1018/QĐ.BIDV.ĐM ngày 16/10/2018). (có mặt)

Địa chỉ cư trú: Số 12/2, đường LTK, khóm 4, phường 6, thành phố CM, tỉnh CM.

- Bị đơn: Bà Cao Ngọc H, sinh năm: 1978. (vắng mặt)

Địa chỉ cư trú: Ấp TĐ, xã AX, thành phố CM, tỉnh CM.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bà Ông Thị Ngọc S – đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày và yêu cầu như sau:

- Ngày 13/5/2015 bà Ngân hàng TMCP MH – chi nhánh CM – Phòng giao dịch Tây Nam (hiện là chi nhánh thuộc Ngân hàng TMCP BI) và bà Cao Ngọc H ký hợp đồng số TA.0079.15/HĐTD, cho bà H vay số tiền 720.000.000 đồng (bảy trăm hai mươi triệu đồng). Thời hạn vay 48 tháng; lãi suất vay 9,50%/năm, được tính từ ngày nhận nợ khoản tiền đầu tiên, được điều chỉnh từng thời kỳ theo thông báo của Ngân hàng MH CM – PGD Tây Nam; lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn; nợ quá hạn được tính trên

số tiền nợ gốc đến hạn không thanh toán; thỏa thuận trả vốn và lãi mỗi tháng một lần vào ngày 13 hàng tháng, số kỳ trả nợ là 48 kỳ, mỗi kỳ 01 tháng; tiền gốc phải trả mỗi kỳ là 15.000.000đ; mục đích vay: Mua xe ô tô tải nhãn hiệu ISUZU – 4.950 kg. Để đảm bảo thanh toán nợ, bà H thế chấp tài sản là 01 xe ô tô tải thùng kín nhãn hiệu ISUZU NQR75L, biển kiểm soát 69C-018.41 do bà Cao Ngọc H đứng tên chủ sở hữu, giấy chứng nhận đăng ký xe số 001585 do công an tỉnh CM cấp ngày 06/5/2015, số máy 4HK1346871, số khung R75LF7101835, tải trọng 4.950kg, theo hợp đồng thế chấp số 0079.15/THHTC ngày 13/5/2015, được công chứng và đăng ký giao dịch bảo đảm. Bà H đã nhận đủ số tiền vay 720.000.000 đồng vào ngày 13/5/2015.

Quá trình vay, bà H không thực hiện đúng hợp đồng đã giao kết. Từ khi vay đến nay, bà H chỉ thanh toán cho Ngân hàng 07 kỳ nhưng thanh toán không đúng hạn, vi phạm hợp đồng nhiều lần. Ngày cuối cùng bà H thanh toán nợ cho Ngân hàng là ngày 31/10/2017 thì ngưng cho đến nay. Số tiền bà H đã thanh toán tính đến thời điểm hiện nay là 212.049.655đ (trong đó nợ gốc 105.222.789đ, lãi 106.826.866đ); số tiền bà H còn nợ Ngân hàng tính đến hết ngày 03/3/2019 là 840.376.346đ (trong đó nợ gốc 614.777.211đ, lãi trong hạn 189.771.636đ, lãi quá hạn 35.827.499đ).

Nay Ngân hàng TMCP BI yêu cầu Tòa án buộc bà Cao Ngọc H phải thanh toán cho Ngân hàng khoản nợ nêu trên với tổng số tiền 840.376.346đ . Yêu cầu tiếp tục tính lãi phát sinh từ ngày 04/3/2019 đến khi bà Cao Ngọc H thực hiện xong toàn bộ nghĩa vụ đối với Ngân hàng TMCP BI. Trường hợp bà H không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ, yêu cầu Tòa án cho xử lý tài sản bảo đảm là chiếc xe tải biển số kiểm soát 69C – 018.41 do bà H đứng tên chủ sở hữu để ưu tiên thanh toán cho toàn bộ nợ của bà H đối với Ngân hàng.

Đối với bà Cao Ngọc H: Mặc dù Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án và các Thông báo cho bà H đến Tòa án để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; tổng đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập bà H đến Tòa án để tham gia phiên tòa xét xử nhưng bà H vẫn không có mặt tại Tòa án theo thông báo, giấy triệu tập của Tòa án, cũng không nộp cho Tòa án văn bản nêu ý kiến của bà đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về tố tụng: Ngân hàng TMCP BI (Sau đây gọi tắt là Ngân hàng) khởi kiện và yêu cầu bà Cao Ngọc H thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ cho Ngân hàng. Do đó, đại diện của Ngân hàng tham gia tố tụng với tư cách là nguyên đơn; bà H tham gia tố tụng với tư cách là bị đơn trong vụ án là đúng quy định tại Điều 68 của Bộ luật tố tụng dân sự. Về loại việc tranh chấp và thẩm quyền của Tòa án đúng theo quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Về thời hiệu khởi kiện: Các bên đương sự phát sinh giao dịch từ ngày 13/5/2015, phát sinh tranh chấp từ ngày 31/11/2017, đến ngày 11/12/2018 nguyên đơn khởi kiện để yêu cầu Tòa án bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình bị xâm phạm nên thời hiệu khởi kiện vẫn đảm bảo theo quy định tại Điều 429 của Bộ luật dân sự 2015.

Về việc vắng mặt của đương sự: Quá trình giải quyết vụ án, đại diện nguyên đơn có mặt. Đối với bị đơn bà Cao Ngọc H, mặc dù đã được Tòa án tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ, phiên họp hoà giải và xét xử nhiều lần nhưng bà H vẫn không có ý kiến phản hồi, đồng thời cũng không có mặt tại phiên tòa để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Do đó,

Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bà H theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự được xác định là tranh chấp hợp đồng tín dụng, có quy định thời hạn và có lãi suất. Hợp đồng tín dụng các đương sự đã ký kết được thiết lập trên tinh thần tự nguyện thỏa thuận của hai bên và phù hợp pháp luật, đồng thời trong quá trình thực hiện hợp đồng, bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ theo hợp đồng đã ký nên được chấp nhận làm cơ sở thanh lý hợp đồng.

[3] Căn cứ hợp đồng tín dụng ngày 13/5/2015 và các giấy nhận nợ cùng ngày 13/5/2015, được thiết lập giữa Ngân hàng và bà H thể hiện bà H có vay nợ tại Ngân hàng số nợ gốc là 720.000.000đ và lãi suất thỏa thuận theo hợp đồng tín dụng đã giao kết. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, Ngân hàng xác định lần cuối cùng bà H thanh toán nợ cho Ngân hàng là ngày 31/10/2017 thì ngưng cho đến nay. Bà H đã thanh toán cho Ngân hàng 105.222.789đ tiền vốn, 106.826.866đ tiền lãi. Vì vậy, có cơ sở xác định tính đến hết ngày 03/3/2019 bà Cao Ngọc H còn nợ Ngân hàng khoản nợ gốc là 614.777.211đ; nợ lãi là 225.599.135đ (trong đó lãi trong hạn 189.771.636đ, lãi quá hạn 35.827.499đ) và lãi phát sinh chưa thanh toán. Do đó yêu cầu của Ngân hàng về việc buộc bà Cao Ngọc H thanh toán cho Ngân hàng khoản nợ vay tính đến ngày 03/3/2019 với tổng số tiền 840.376.346đ theo hợp đồng tín dụng số TA.0079.15/HĐTD đã ký ngày 13/5/2015 là có cơ sở chấp nhận.

[4] Về xử lý tài sản thế chấp: Tại đơn khởi kiện và tại phiên tòa, nguyên đơn đặt ra yêu cầu thanh lý tài sản thế chấp. Xét thấy, khi bà Cao Ngọc H vay tiền có bảo đảm thanh toán nợ bằng tài sản thế chấp của chính bà H là 01 xe ô tô tải thùng kín nhãn hiệu ISUZU NQR75L, biển kiểm soát 69C-018.41 do bà H đứng tên chủ sở hữu, theo hợp đồng thế chấp số: 0079.15/THHTC ngày 13/5/2015. Việc thế chấp thỏa mãn theo những điều kiện luật định. Đồng thời bà H đã vi phạm hợp đồng, không thanh toán nợ cho Ngân hàng nên cần xử lý tài sản thế chấp của bà H để bảo đảm thu hồi nợ cho Ngân hàng.

Do đó yêu cầu của Ngân hàng về việc yêu cầu bà Cao Ngọc H thanh toán cho Ngân hàng khoản nợ vay tính đến ngày 04/3/2019 với tổng số tiền 840.376.346đ theo hợp đồng tín dụng số TA.0079.15/HĐTD đã ký ngày 13/5/2015 và yêu cầu xử lý tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp tài sản số 0079.15/THHTC ngày 13/5/2015 để thanh toán nợ cho Ngân hàng là hoàn toàn có căn cứ và hợp pháp. Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng là phù hợp.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Cao Ngọc H có nghĩa vụ thực hiện việc thanh toán nợ cho Ngân hàng nên bà H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật. Ngân hàng không phải chịu án phí, đã nộp tạm ứng án phí sẽ được hoàn lại khi bản án có hiệu lực pháp luật.

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 342, Điều 355, Điều 471, Điều 474 và Điều 476 của Bộ luật dân sự 2005;

- Căn cứ khoản 2 Điều 91 của Luật Các tổ chức tín dụng;

- Căn cứ Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1 - Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP BI.

- Buộc bị đơn bà Cao Ngọc H thanh toán cho Ngân hàng TMCP BI tổng số tiền 840.376.346đ (trong đó nợ gốc 614.777.211đ, lãi trong hạn 189.771.636đ, lãi quá hạn 35.827.499đ);

- Buộc bà Cao Ngọc H và tiếp tục thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 04/3/2019 theo mức lãi suất được ghi trong hợp đồng tín dụng số TA.0079.15/HĐTD đã ký ngày 13/5/2015 đến khi thi hành xong.

Ngân hàng TMCP BI có trách nhiệm trả cho bà Cao Ngọc H bản chính giấy Chứng nhận đăng ký xe số 001585 do công an tỉnh CM cấp ngày 06/5/2015, khi bà H tự nguyện thực hiện xong nghĩa vụ thanh toán nợ cho Ngân hàng.

Trường hợp bà Cao Ngọc H không tự nguyện thanh toán nợ, Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp. Buộc bà Cao Ngọc H phải giao tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 0079.15/THHTC ngày 13/5/2015 là 01 xe ô tô tải thùng kín nhãn hiệu ISUZU NQR75L, biển kiểm soát 69C-018.41 do bà Cao Ngọc H đứng tên chủ sở hữu, giấy chứng nhận đăng ký xe số 001585 do công an tỉnh CM cấp ngày 06/5/2015, để thu hồi nợ cho Ngân hàng TMCP BI.

2- Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Buộc bà Cao Ngọc H phải chịu 37.211.000đ (chưa nộp). Ngân hàng TMCP BI không phải chịu án phí. Ngày 11/12/2018 Ngân hàng TMCP BI đã nộp tạm ứng án phí số tiền 17.980.000đ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố CM theo biên lai số 1770 được hoàn lại khi bản án có hiệu lực pháp luật.

3 - Về quyền kháng cáo: Ngân hàng TMCP BI có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bà H vắng mặt, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh CM;
- VKSND Tp. CM;
- Chi cục THADS Tp. CM;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu: Hồ sơ; Văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Ngọc Hân